

FDµL#FDÖFK#KDñQK#FKÍQK#Ãµ#YLHÊW#QDP  
WÃñ#FDÖFK#WLHÉS#FDÊQ#†TXDµQ#O\Ö#FRÖQJ#PÄÖL

WUD°Q#WURµQJ#EÁÖF†

ÈDµ#Qñ

Sơ phát triển của Việt Nam trong hơn hai thập niên vừa qua đã tạo nên những áp lực thực này công cuộc cải cách nền hành chính và chính những thành tựu trong cải cách nền hành chính lại mô tả những việc kiện cho sự phát triển trên nhiều lĩnh vực khác. Việt Nam đã đi qua một chặng đường quan trọng trong công cuộc cải cách nền hành chính với “Chương trình tổng thể cải cách hành chính 2001 – 2010” và đang tiếp tục chặng đường tiếp theo khi Việt Nam đã trở thành một quốc gia có mức thu nhập trung bình với “Chương trình cải cách hành chính từ 2011 – 2020”. Nhìn lại những gì đã trải qua và suy nghĩ về con đường tiếp của công cuộc cải cách nền hành chính ở Việt Nam, nhất công cuộc cải cách nền hành chính ở Việt Nam trong thập niên cải cách hành chính chung trong khu vực và trên thế giới là một hướng tiếp cận có nhiều giá trị đối với môi trường của công cuộc cải cách nền hành chính ở Việt Nam, nhất công cuộc cải cách nền hành chính trong những năm tới đây.

Một câu hỏi nữa đặt ra là bằng những phương thức nào chúng ta có thể tạo ra một chính phủ hiện đại, hiệu quả và có trách nhiệm với người dân? Tiếp cận này là một trong những phương thức cải cách nền hành chính mà nhiều quốc gia đã thực hiện và đạt được mục tiêu này. Xem xét và phân giải

công cuộc cải cách nền hành chính ở Việt Nam từ cách tiếp cận quản lý công môi với giá trị như rằng nếu chúng ta vẫn dùng những nguyên tắc vận hành của khu vực tư nhân vào khu vực công và xây dựng, hình thành một môi trường công chức và các nhà quản lý chuyên nghiệp thì chúng ta sẽ có một nền hành chính hiệu quả hơn.

Nguồn dữ liệu làm cơ sở cho những kết quả phân tích sau đây dựa vào những báo cáo chính thức của Chính phủ về các chương trình và kết quả cải cách hành chính giai đoạn 2001 – 2010 và Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 – 2020. Việc phân tích các tài liệu này sẽ được thực hiện theo những chiều cạnh cơ bản của mô hình quản lý công môi.

PrÜ#k³q#t³öq#|ã#FrÜj#päl†

Köq#k³q#FrÜj coi thể hiện hiệu quả của môi trường tổng thể (gồm chính sách, quy định, quy trình thủ tục, hệ thống, cơ cấu tổ chức, nhân sự...) một nhân tố quan trọng để nâng cao hiệu quả của chính phủ. Hành chính công cũng đang thay đổi với các chức năng quản lý và thực hiện các hoạt động của bộ máy chính phủ trong nội bộ thời thi luật, quy định, quyết định của chính phủ thực hiện quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ công. Trong quá trình vận hành của nền hành chính, sự bất cập trong tổ chức quản lý và thực thi luật có nguồn gốc từ những khiếm khuyết trong cơ cấu tổ chức bộ máy, trong các cơ chế vận hành và con người... Rõ ràng là cần phải có sự

† #WL/#krer#ylhç#k³q#FrÜj

quá trình thay đổi toàn diện và tổng thể trên mỗi lĩnh vực của thể chế nền hành chính, bao gồm cả cấu trúc, phân cấp, phân quyền, quản lý nhân sự, tài chính công, giảm sút kết quả hoạt động, cải cách hệ thống pháp luật... Cải cách hành chính cũng nhằm mục tiêu đổi mới các quy tắc công vụ, nâng cao tính minh bạch trong khu vực nhà nước. Trong những năm gần đây và liên tục nhằm cải cách nền hành chính trên thế giới, sự xuất hiện của các mô hình cải cách “quản lý công môi” đã kết thúc những yutổng cơ bản và đưa ra những yutổng mới nhằm xúc tiến những thay đổi cơ bản ra một chính phủ hiện đại, hiệu quả và có trách nhiệm với người dân.

Mô hình “Quản lý công môi” là cấp nền việc sử dụng các nguyên tắc mở rộng, các kỹ thuật quản lý kinh doanh nhà nước phát triển trong khu vực tư nhân và áp dụng vào khu vực công để cải thiện năng lực thi, hiệu lực và hiệu quả trong việc phân phối các dịch vụ của chính phủ. Mô hình “Quản lý công môi” cũng là cấp nền việc thu hút các tổ chức khu vực tư nhân tham gia vào cung ứng các dịch vụ công.

Mô hình quản lý công môi ra đời vào cuối thập niên 70 và đầu thập niên 80 của thế kỷ 20 ở các nước phát triển khi mô hình hành chính công truyền thống đã bộc lộ những nhược điểm và không còn thích hợp với các nước có trình độ phát triển cao. Quá trình toàn cầu hóa với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các quốc gia ở giai đoạn này đã thúc đẩy ba xu hướng chuyển đổi quan trọng ở các nước phát triển làm nền tảng cho sự ra đời của mô hình quản lý công môi như là: (1) Xu hướng chuyển đổi từ mô hình “nhà nước lớn xa hoa lớn” sang mô hình “nhà nước nhỏ gọn hơn”; (2) Xu hướng chuyển đổi từ “nền hành chính cai trị” sang “nền hành chính phục vụ”; (3) Xu hướng chuyển đổi vai trò của chính phủ từ vai trò “chèo thuyền” sang vai trò “lái thuyền”. Ở giai đoạn này cuộc khủng hoảng kinh tế có nguồn gốc từ khủng hoảng dầu mỏ đã dẫn tới

sự thay đổi ngân sách ở nhiều quốc gia nhằm tập trung vào các chính phủ phải xác định lại chức năng, thay đổi cách thức quản lý để nâng cao hiệu quả. Trong bối cảnh này các nước đã đưa ra những vấn đề cần giải quyết như là: về mặt pháp lý, về tổ chức, về nhân sự, về tài chính, về công nghệ, về quản lý, về giám sát, về đánh giá.

Mặc dù xuất phát từ một số nước phát triển (Mỹ, Anh, New Zealand, Đức, Thụy Điển...) song “quản lý công môi” đã nhanh chóng trở thành một phong trào toàn cầu khi thức tế các cuộc cải cách này theo mô hình này đã đem lại những kết quả ấn tượng. Nhiều nước đang phát triển đã gia nhập phong trào này, đặc biệt với những áp lực từ các tổ chức tài chính quốc tế như WB và các nhà tài trợ.

Triết lý và tinh thần cốt lõi của “quản lý công môi” nằm tại trong những khái niệm của phong trào này, như là “Hãy nhân hóa quản lý quản lý” và “Hãy quản lý quốc gia như quản lý doanh nghiệp”. Trên tinh thần nội dung của “quản lý công môi” là hướng tới xây dựng một chính phủ mới nền hành chính hoạt động hiệu quả. Để có được một nền hành chính hoạt động hiệu quả mô hình quản lý công môi đã xuất các cuộc cải cách với những nội dung cơ bản sau đây :

- Về tổ chức bộ máy hành chính: cải cách theo 2 hướng (1) phân biệt và tách bạch giữa “hoạch định chính sách” và “thực thi chính sách” (2) Nâng mạnh phân quyền từ trung ương cho địa phương trong tiến trình phi tập trung hóa.
- Về cơ chế vận hành: áp dụng những nguyên tắc của mở rộng và nguyên tắc quản trị của khu vực tư nhân vào các tổ chức công.
- Về thể chế cải cách theo hướng non gian hóa các quy định, thủ tục, giảm số phiên họp cho người dân với tổ chức là “khách hàng” thủ tục các dịch vụ công.
- Về con người: Việc thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công cần phải được thực hiện bởi các nhà chuyên môn và phải được giám

sai bôi các nhà quản lý chuyên nghiệp

- Thúc đẩy tố nhân hóa và thu hút sự tham gia của khu vực tổ nhân vào việc cung ứng dịch vụ công thông qua phòng thúc hợp nông công – tổ.

FDµL#FDĐFK#KDĐQK#FKÍQK#111

Nhân gia thúc tăng nhân hành chính ở Việt Nam, Chương trình tổng thể 2001 nhân mạnh: “Nhân hành chính mang nặng dấu ấn của cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp; tổ chức bộ máy còn công kênh, nhiều tầng nấc; chừa coi cơ chế tài chính thích hợp với hoạt động của cơ quan hành chính, nông và xã hội, tổ chức làm dịch vụ công”. Chương trình này nêu ra mục tiêu cải cách theo nội “Bộ máy hành chính phải nòng nều chành về cơ cấu trên cơ sở phân biệt rõ chức năng, phòng thúc hoạt động của các bộ phận tham mưu, thúc thi chính sách, cung ứng dịch vụ công” và “chuyển nòng một số công việc, dịch vụ không cần thiết phải do cơ quan nhà nước thúc hiện cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ nhân nhân”. Chương trình tổng thể 2001 nêu lên những giải pháp nhân áp dụng những nguyên tắc thị trường và nguyên tắc quản trị khu vực tổ nhân vào khu vực công liên quan nhân một số chủ trương nhỏ tách chức năng quản lý nhân nòng với chức năng quản lý kinh doanh của doanh nghiệp nhân nòng; cơ phân hóa các doanh nghiệp nhân nòng; tách các tổ chức hành chính công quyền ra khỏi các tổ chức xã hội công, cung ứng dịch vụ công và sử dụng cơ chế thị trường phù hợp và hiệu quả nội môi cơ bản cơ chế tài chính nội với khu vực dịch vụ công theo hướng tạo nều kiện nhân doanh nghiệp, tổ chức xã hội và nhân dân tham gia... Kết quả thúc hiện trong giai đoạn 2001 - 2010, họ thấy việc cải cách thể chế và tổ chức bộ máy hành chính nhân phân biệt rõ hoạt động của cơ quan hành chính với doanh nghiệp, nông và xã hội thúc hiện dịch vụ công. Việc thúc hiện nghò nòng quy nòng về chế độ tài chính

chủ trách nhiệm về thúc hiện thúc vui, tổ chức bộ máy, biến chế và tài chính nội với các cơ quan hành chính, các nông và xã hội công lập và các tổ chức khoa học công nghệ công nhân nòng cao trách nhiệm của chủ trương nông và, tăng công sử giảm sai của các bộ công chức trong việc sử dụng biến chế kinh phí nhân hoàn thành thúc vui nòng giao, khác phục tình trạng cấp trên can thiệp quai sai vào công việc cấp dưới; gắn việc sử dụng kinh phí với chất lượng và hiệu quả công việc, thúc này cải cách thúc thúc hành chính về phân bổ chấp hành và quyết toán ngân sách nhân nòng. Tuy nhiên, Chính phủ công cho rằng việc thúc hiện chủ trương chuyển một số công việc và dịch vụ không cần thiết phải do cơ quan nhà nước thúc hiện cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức phi chính phủ nhân hành chế’.

Cải cách thúc thúc hành chính là một trọng tâm của chương trình tổng thể 2001, theo nội việc tiến hành rà soát các thúc thúc hành chính trên tất cả các lĩnh vực, chế rõ những thúc thúc, những quy nòng sai pháp luật, không phù hợp nhân kiện quyết sửa nội luật nhân nội phải nhân tạo một trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của nhân dân và doanh nghiệp. Kết quả thúc hiện, cho thấy việc thúc hiện “Nhân 30’ nhân thông kê và công khai nòng 5.700 thúc thúc hành chính, trên 9000 văn bản quy nòng và trên 100.000 biểu mẫu thông kê thúc thúc hành chính trong nhân nòng. Các bộ ngành và nòng phòng nhân tiến hành tổ rà soát thúc thúc hành chính và nhân chế tiêu nông giảm nhân 30% thúc thúc. Nhân coi trên 5500 thúc thúc hành chính nòng rà soát; coi 453 thúc thúc hành chính nòng kiến nghò bãi bỏ; 3749 thúc thúc hành chính nòng kiến nghò sửa nội bổ sung; 288 thúc thúc kiến nghò thay thế Nhân 2010 nhân coi 86,6% cơ quan cấp nhân, 98,5% cấp huyện và 96,2% cấp xã nhân khai thúc hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Bộ phận một cửa và một cửa liên thông nòng trang bị nhân nhân và ứng dụng công nghệ thông tin làm cho ngòi nhân coi thúc thúc kiến tra quai trình giải quyết

thuituic hanh chính thông qua hệ thống maiy tính.

Khai sài của PAPI 2011 về trải nghiệm của người dân khi thông tác giao dịch với các cơ quan hành chính nhà nước ở 10 địa phương để làm các thuituic cho thấy có sự nóng nhất về mặt nội dung qua thời gian các cải cách thuituic hanh chính trên toàn quốc, các tỉnh miền Trung và phía Nam có thanh tích về thuituic hanh chính tốt hơn các tỉnh phía Bắc. Trong 5 thành phố trực thuộc trung ương, Nha Trang nằm trong nhóm rất niềm cao nhất, TP.HCM, Hải Phòng, Hà Nội thuộc nhóm niềm trung bình cao và TP. Cần Thơ thuộc nhóm trung bình thấp. Trong số 13.642 người trả lời có 38,8% đã sử dụng dịch vụ công trực, trong số đó có tới 92% đã làm ở UBND phường/xã và chỉ có 5% làm ở phòng tổ pháp quyền/huyện. Nhiều nay cho thấy hiệu quả của phần cấp trong công tác công trực, xác nhận và làm cho người dân dễ dàng thuận tiện hơn trong những dịch vụ nay. Kết quả khảo sát cho thấy những người đã sử dụng dịch vụ nay hài lòng với chất lượng dịch vụ. Tuy nhiên, cần cải thiện hiệu quả ở một số tiêu chí nhỏ: hướng dẫn cụ thể về thuituic can làm và niềm yet công khai mức phí phải nộp, thuituic giải tỏa thái độ công trực tiếp dân.

Xây dựng nội dung công trực và các nhà quản lý chuyên nghiệp là một trọng tâm của công cuộc cải cách hành chính. Chương trình tổng thể 2001 nhấn mạnh "nội dung công trực có nhiều niềm yêu và phẩm chất, tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, kỹ năng hành chính; phong cách làm việc chăm sóc môi trường, tôn trọng lợi ích tham nhũng, sạch nhiều nhân dân tiếp tục diễn ra nghiêm trọng trong một bộ phận cán bộ công trực". Mục tiêu nội dung là "Năm 2010, nội dung công trực có sự đồng bộ cấu hợp lý chuyên nghiệp, hiện nay. Tuy nhiên bộ phận cán bộ công trực có phẩm chất tốt và có năng lực thi hành công vụ, tận tụy phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước và phục vụ nhân dân". Kết quả sau

10 năm cải cách và xây dựng nội dung công trực cho thấy công tác quản lý công trực của công chức nhà nước ở phần lớn có trách nhiệm, tham quyền quản lý công trực theo hướng tăng tính tự chủ tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công. Nhà ban hành Luật công trực, việc làm công chức làm công chức chuyên môn, tuyển dụng, nâng ngạch và đào tạo bồi dưỡng. Thời gian các cải cách chế độ tiền lương phù hợp với tổng giai đoạn, ổn định nội dung công trực. Nội dung công trực theo hướng tăng công kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, đào tạo theo vị trí việc làm; ngạch bậc công chức và chức danh... Tuy nhiên những hạn chế có ban công tác quản lý tuyển dụng, sử dụng, nâng giá cả thay đổi, việc nâng giá cả qua công tác cán bộ công trực chưa khách quan, các cải tiến lương chưa thanh công. Nhiều công chức giỏi xin ra khỏi cơ quan nhà nước; công trình, nội dung đào tạo công chức chưa có những cải cách có ban; cán bộ công chức chưa đáp ứng được yêu cầu của quản lý nhà nước trong cơ chế mới; tinh thần tham nhũng, có sự quyên, thiếu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ công trực. Công trình tổng thể 2011 về nghiêm túc xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ công trực cho thấy có sự chuyển hướng quản lý công trực từ mô hình công chức sang mô hình vị trí việc làm; thời gian chế độ cạnh tranh trong nâng ngạch và bổ nhiệm và trí lãnh đạo cấp vụ và giảm bớt sự rườm rà; nâng giá cả công trực theo kết quả công việc; bồi dưỡng công chức theo chức vụ quản lý lãnh đạo...

Nhận xét và khuyến nghị

Về sự vận dụng những nguyên tắc thị trường và nguyên lý vận hành của khu vực tư nhân vào những cải cách hành chính ở Việt Nam cho thấy ở thời điểm 2001, Công trình tổng thể các cải cách hành chính mà đưa ra một lộ trình với những mục tiêu và giải pháp cụ thể và trong thời gian ngắn nhất thành tựu

böök ñâu nhất la vieic toächöic lai böamaiy vaø cái cách thuituc hanh chính. Tuy nhiên, quan niếm vềquain lyücoing môi ñöök theahiein khai mônhat trong cách nhìn nhận ñööhöing cái cách nên hanh chính öü Viet Nam trong thập niên 2001 – 2010, chính vì vậy nhiều mức tiêu ñöök ñät ra trong cái cách nên hanh chính öü giai ñoan nay ñäikhöing ñät ñöök ket quainhö mong muoin, chäng hân yümuoin chuyein cái dích vücoing khöing cân thiết phải do nhañöök thöc hiein sang cho khu vöc thờtröông vaøcái toächöic xaöhöi vềcö bain ñäikhöing ñät ket quai. Chöông trình toäng theá2011 böök ñâu ñäicöi những mức tiêu, biein pháp cái cách ñi theo hööing söidung cô cheá thờtröông vaønhöing nguyein tác vañ hanh của khu vöc thờcoing. Trong böi cảnh của khüing hoäng kinh teátoan caü, Viet Nam ñang chöu nhiều áp löc của vieic cai nguoin voin töbain ngoai ngay cang tröinein khoikhaiñ hön thì những cái cách khu vöc coing theo ñööhöing thờtröông lai cang tröinein quan trọng ñeáthuc ñäy một nên hanh chính ñäng ñöing vaøhieu quaihön.

Töket luain trein ñäythuc ñäy những cái cách theo môhình quain lyücoing môi ñöi với cái cô söinghiein cöü vañab tap cái nhañain ñäi, quain lyüvañöi nguicoing chöic cân cấp nhất, nghiein cöü vaøtruyein bai vềmôhình quain lyü coing môi laømôhình ñäiñöök khäng ñööhöing trong thöc teáthanh coing öünhöing ñöök. Cöitheánoii öü giai ñoan hiein nay, trong các diein ñän khu vöc vaøquöc teá cái nhañhoäch ñööhöing chính sách, cái nhañghiein cöü ñeü coi ñäy laøngoin ngöochung của những noälöc thay ñöi, cái cách nhañöök, cái cách chính phui. Những nghiein cöü saü hön

vañhöing thanh coing, that bai của nhiều ñöök, ñäc biet laøcái ñöök chaim phait triein söi laø những kinh nghiein quyibaiu ñöi với coing cuöc cái cách nên hanh chính öü Viet Nam. Ñöi với cái cô quan hoäch ñööhöing chính sách cái cách hanh chính cân cüi theáhöi những chieü cảnh của môhình quain lyücoing môi thanh những chöông trình hanh ñöing cüi theáñam thuc ñäy cái cách hanh chính ñeáxaý döng ñöök một chính phuihiein ñäi, hieu quai. Ñöi với chính quyein ñöa phöông, ñöi diein ra những cái cách vañhöing thay ñöi maøngöüi ñän cöitheácaim ñän một cách tröc tiep, cân thuc ñäy những sang kiein cüi theácoiket quaiñeátöñöiñänh giai toäng ket vañhanh röng những môhình thanh coing. Kinh nghiein öünhöing ñöök cho thay những sang kiein vaøsoithay ñöi tap baø thöông bat ñäi töñhöing böic xuc öücáp cô söivaødo ñöi vai troe của chính quyein ñöa phöông cái cấp phui thuoic vaø ñän thöic, ñöing löc thay ñöi của những nhaøquain lyüvañainh ñäi öücáp cô söi nay.

Töim lai, töcái cách tiep cân quain lyücoing môi chung ta ñäixem xet vềcoing cuöc cái cách hanh chính öü Viet Nam töñhai cách nhìn nhận: töphía Chính phui vaøtöphía ngöüi ñän. Những noälöc của chính phui trong cái cách hanh chính ñäiñöök ngöüi ñän ñänh giai vaøghi ñän, những mong ñöi của ngöüi ñän lai tröithanh mức tiêu maø chính phui mong muoin ñät ñöök. Coing cuöc cái cách hanh chính nếu ñöök ñööhöing ñüing ñän thì một “ Chính phuihiein ñäi, hieu löc, hieu quai vaøgän ñän” khöing phải laømô một mức tiêu quai xa maøchung ta cöitheáñät ñöök./.

